

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2024
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Tú Nhi

Bà Hoàng Lệ Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Tùng C, sinh năm 1986; địa chỉ liên lạc: Số F, N, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Trung G, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: A đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Ô, DC A, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Thế K, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Dương Thị Tùng C trình bày:

Bà Dương Thị Tùng C và ông Hoàng Thế K là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân bà C và ông K có với nhau 03 con chung gồm Hoàng Hà L, sinh ngày 28/6/2010, Hoàng Hồng P, sinh ngày 26/10/2012 và cháu Hoàng Dương Phúc K1, sinh ngày 16/10/2018. Ông K và bà C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số

28/2022/QĐCNTTLH ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 28/2022/QĐCNTTLH thì cháu **Hoàng Hà L**, sinh ngày 28/6/2010 và cháu **Hoàng Dương Phúc K1**, sinh ngày 16/10/2018 do bà **C** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cháu **Hoàng Dương Phúc K1** có giấy khai sinh số 392 do Ủy ban nhân dân xã **K**, huyện **K**, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03/12/2018. Theo giấy khai sinh này, cha của cháu **Hoàng Dương Phúc K1** là ông **Hoàng Thế K**.

Ngày 24/10/2022, người thân của ông **Hoàng Thế K** đi xét nghiệm ADN nhằm xác định mối quan hệ huyết thống cha con giữa ông **Hoàng Thế K** và cháu **Hoàng Dương Phúc K1**. Kết quả cho thấy ông **K** và cháu **K1** không có quan hệ huyết thống cha con. Sau khi nhận được thông tin này, bà **C** biết được cháu **K1** không phải là con của ông **K** mà là con của bà và ông **Dương Trung G**.

Hiện nay, bà **C** đã đăng ký kết hôn với ông **Dương Trung G** theo giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân phường **T**, thành phố **D**, tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/3/2023 và cháu **K1** đang sống cùng bà **C** và ông **G**.

Nay bà **Dương Thị Tùng C** yêu cầu Tòa án xác định cháu **Hoàng Dương Phúc K1**, sinh ngày 16/10/2018 là con đẻ của ông **Dương Trung G**.

- *Tại bản tự khai ngày 08/4/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn ông **Dương Trung G** trình bày:*

Thông nhất với phần trình bày của bà **Dương Thị Tùng C** về quan hệ hôn nhân giữa bà **C** và ông **K**.

Hiện nay, ông **G** và bà **C** đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 59 do Ủy ban nhân dân phường **T**, thành phố **D**, tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/3/2023. Cháu **K1** hiện đang sống cùng ông **G** và bà **C**. Ông **Giáp xác đ** cháu **Hoàng Dương Phúc K1**, sinh ngày 16/10/2018 là con ông **G**

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà **C** về việc yêu cầu xác định cháu **Hoàng Dương Phúc K1**, sinh ngày 16/10/2018 là con của ông **G** thì ông **G** đồng ý.

- *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 10/5/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Hoàng Thế K** trình bày:*

Ông **K** và bà **Dương Thị Tùng C** là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông **K** và bà **C** có 03 đứa con chung, con lớn nhất tên là **Hoàng Hà L**, sinh ngày 26/8/2010; con thứ hai tên là **Hoàng Hồng P**, sinh ngày 26/10/2012 và con nhỏ nhất tên **Hoàng Dương Phúc K1** sinh ngày 16/10/2018. Sau khi ly hôn thì ông **K** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Hoàng Hồng P** sinh năm 2012, còn bà **C** thì nuôi cháu **Hoàng Hà L**, sinh năm 2010 và cháu **Hoàng Dương Phúc K1** sinh ngày 16/10/2018. Trong quá trình nuôi dưỡng vẫn có quyền đi lại chăm sóc các con không bắt buộc cấp dưỡng và các con vẫn là con của hai bên và mang họ của ông **K**.

Vì vậy đối với yêu cầu khởi kiện của bà **C** về việc yêu cầu Tòa án xác định cháu **Hoàng Dương Phúc K1** là con của ông **Dương Trung G** thì ông **K** đồng ý.

Tại kết luận giám định ADN số VC11823/2024 ngày 26/4/2024 của Viện Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ V kết luận: Ông Dương Trung G và cháu Hoàng Dương Phúc K1 có quan hệ huyết thống cha - con, với xác suất 99,99999599%.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà C và ông G, ông K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xác định ông Dương Trung G, sinh năm 1984 là cha ruột của cháu Hoàng Dương Phúc K1, sinh ngày 16/10/2018, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Hoàng Dương Phúc K1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của ông Hoàng Thế K và bà Dương Thị Tùng C và theo Giấy khai sinh số 392 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03/12/2018 ghi tên cha cháu K1 là ông Hoàng Thế K. Tuy nhiên, theo Kết quả giám định số 1331.VCJ/22/AND ngày 26/10/2022 của Công ty cổ phần Y thì ông Hoàng Thế K không có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Hoàng Dương Phúc K1. Đồng thời, tại Kết luận giám định ADN số VC11823/2024 ngày 26/4/2024 của Viện Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ V kết luận: Ông Dương Trung G và cháu Hoàng Dương Phúc K1 có quan hệ huyết thống cha - con, với xác suất 99,99999599%. Nguyên đơn bà Dương Thị Tùng C yêu cầu xác định ông Dương Trung G là cha của cháu Hoàng Dương Phúc K1 được ông Dương Trung G thừa nhận, phù hợp với kết luận giám định vì vậy căn cứ Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Dương Thị Tùng C** về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”.

Xác định ông **Dương Trung G**, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: **số A, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương** là cha đẻ của cháu **Hoàng Dương Phúc K1**, sinh ngày 16/10/2018 (theo giấy khai sinh số 392 do **Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh** cấp ngày 03/12/2018).

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: **Đương sự** được miễn án phí. Trả lại cho bà **Dương Thị Tùng C** 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004593 ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. **Đương sự** vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- UBND xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- **Đương sự**;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên